

Vai trò của Quốc hội đối với quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân

Phạm Tuấn Anh¹

¹ Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng.
Email: phamtuananhvp@yahoo.com

Nhận ngày 12 tháng 5 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 5 năm 2017.

Tóm tắt: Quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân là một quyền chính trị - pháp lý quan trọng được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật nước ta. Trong điều kiện phát huy dân chủ, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân là một trong những nhân tố khẳng định tính chất pháp quyền của Nhà nước, là mục tiêu và là yêu cầu đối với các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân còn gặp nhiều khó khăn. Một trong những nguyên nhân cơ bản của khó khăn đó là do các cơ quan trong bộ máy nhà nước chưa thực sự phát huy vai trò của mình trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân.

Từ khóa: Công dân, quản lý nhà nước, Quốc hội, quyền tham gia, vai trò.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Citizen's right to participate in State management is an important political - legal right enshrined in Vietnam's Constitution and law. In the current context of bringing democracy into full play and perfecting the socialist rule-of-law State in Vietnam, to ensure and promote the right are among the factors that help affirm the Vietnamese State's characteristic as one governed by law. To do that is also the target of and requirement for bodies in the State apparatus. Yet, in reality, the exercising of the citizen's right is still faced with difficulties, which are partly caused by the fact that the bodies have not really brought into full play their roles in ensuring and promoting the right.

Keywords: Citizens, State management, National Assembly, right to participate, role.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Trong điều kiện phát huy dân chủ, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, vấn đề bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân là một trong những nhân tố khẳng định tính chất pháp

quyền của Nhà nước, vừa là mục tiêu, vừa là yêu cầu đối với các cơ quan trong bộ máy nhà nước nói chung, Quốc hội nói riêng. Quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân là một trong những tiêu chí căn bản để đánh giá mức độ hoàn thiện của nền dân chủ, của chế độ chính trị-xã hội, nhà nước, trình độ phát triển của đất nước, mức độ hài lòng của công dân đối với bộ máy công quyền [4, tr.23]. Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (khoản 1 Điều 14); “Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân” (Điều 28). Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Một trong những nguyên nhân cơ bản là do các cơ quan trong bộ máy nhà nước chưa thực sự phát huy vai trò của mình trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân.

2. Nhận thức về vai trò của Quốc hội đối với quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân

Trong tổ chức bộ máy nhà nước, Quốc hội là cơ quan có quan hệ mật thiết nhất với người dân, được chính mỗi người dân trực tiếp và bỏ phiếu kín bầu ra làm đại diện

cho mình. Quốc hội là trung tâm của cơ chế bảo đảm mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân, là cơ quan có vị trí pháp lý cao nhất trong bộ máy nhà nước. Vị trí pháp lý của Quốc hội được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận tại Điều 69: “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước”.

Có thể nói, vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân là toàn diện và đa dạng, với chức năng lập hiến và lập pháp, sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi luật. Quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân là một trong những nội dung quan trọng của Hiến pháp và luật. Trong mối quan hệ này, xây dựng Hiến pháp và hệ thống pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân. Nói cách khác, quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân chỉ được ghi nhận, bảo đảm và thúc đẩy bằng pháp luật. Với địa vị pháp lý của mình, Quốc hội thể chế hóa quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho những quyền đó đi vào thực tiễn đời sống xã hội. Các quy định về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân phải xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm, văn hoá và lối sống của công dân. Đảm bảo chất lượng các luật do Quốc hội ban hành thì các luật đó mới có tính khả thi và là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của

công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với các hoạt động của các cơ quan nhà nước thông qua các hình thức: xem xét các báo cáo, chất vấn của đại biểu Quốc hội nhằm bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật một cách đúng đắn, bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân được thực hiện đúng pháp luật. Các cơ quan nhà nước quan trọng nhất (như: Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) có trách nhiệm báo cáo công tác của mình trước Quốc hội, hoặc trong thời gian Quốc hội không họp thì báo cáo trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quốc hội thay mặt nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước tối cao bằng việc quyết định những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất của đất nước như quyết định kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, quyết định chính sách tài chính, tiền tệ, quyết định đặc xá, quyết định vấn đề chiến tranh và hoà bình [1, tr.29]. Đến lượt mình, các quyết định lại tác động tích cực trở lại đối với mỗi cá nhân và với mỗi cơ quan nhà nước khác, từ đó làm cho quyền tham gia quản lý nhà nước của người dân từng bước được hiện thực hoá trong thực tiễn đời sống xã hội.

3. Thực trạng phát huy vai trò của Quốc hội đối với quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ở Việt Nam hiện nay

Trước yêu cầu phát huy dân chủ, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì

nhân dân, hoạt động lập pháp ở Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc: đổi mới nội dung, phương thức, kỹ thuật lập pháp nhằm cụ thể hoá quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân. Trên nền tảng đó, nhiều đạo luật, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và kiến tạo hành lang pháp lý cho công dân thực hiện các quyền như: quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước; quyền tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến mọi mặt hoạt động của đất nước (kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại); quyền giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội; quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước và quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân... Có thể kể tới các luật là: Luật tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân năm 2003, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân năm 2015, Luật khiếu nại năm 2011, Luật tố cáo năm 2011, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007 và 2012), Luật trưng cầu ý dân năm 2015, Luật tiếp cận thông tin năm 2016, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007... Sự ra đời của các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm cho công dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước một cách tích cực và chủ động, làm cho mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân ngày càng được thắt chặt, tạo điều kiện cho sự phát triển xã hội ngày càng dân chủ hơn, tiến bộ hơn.

Những tiến bộ trong việc tạo lập môi trường pháp lý bảo đảm thực thi quyền tham

gia quản lý nhà nước của công dân ở Việt Nam cũng thể hiện qua sự hiện hữu của các cơ chế pháp lý và mức độ hiện thực hoá các cơ chế đó trong việc đưa các quy định pháp luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trở thành thực tiễn pháp luật. Các cơ chế pháp lý như bầu cử, ứng cử, chất vấn, khiếu nại, tố cáo và quy chế dân chủ ở cơ sở... đã cho phép sự tham gia trực tiếp của công dân trong việc giám sát đối với hoạt động của bộ máy nhà nước trong lĩnh vực thực thi quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân. Bên cạnh đó, nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã quy định cụ thể các quyền của công dân tham gia vào công việc quản lý nhà nước, như: quyền được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra, giám sát. Riêng đối với quyền thực hiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành các nghị quyết về quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Pháp lệnh về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường. Đây là nét khá đặc sắc của Việt Nam trong việc phát huy và thực hiện quyền dân chủ trực tiếp ở cơ sở, được bạn bè quốc tế ghi nhận [7]. Quyền khiếu nại cũng là một trong những quyền quan trọng của công dân, được pháp luật bảo vệ. Luật khiếu nại năm 2011 quy định: công dân, tổ chức khi thực hiện quyền khiếu nại, có quyền lựa chọn việc khiếu nại đến các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền hoặc khởi kiện ra toà án bằng con đường tố tụng tư pháp; trong quá trình khiếu nại, công dân có quyền nhờ luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ở nước ta hiện nay vẫn còn một số hạn chế, đó là:

Thứ nhất, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội đang trong quá trình dân chủ hóa toàn diện và hội nhập quốc tế. Theo đó, Quốc hội chưa thực sự tạo ra cơ chế pháp lý hữu hiệu để công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước. Việc công dân tham gia bầu cử, ứng cử, thực hiện quyền dân chủ gián tiếp vẫn còn mang nặng tính hình thức. Các quy định liên quan đến quyền giám sát của công dân có phần nghiêng về việc xác định quyền mà chưa chú trọng đúng mức tới xây dựng cơ chế, thủ tục, phương thức và các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền.

Mặt khác, trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân cũng đã bộc lộ những bất cập về thủ tục giải quyết, về thẩm quyền cũng như phương thức giải quyết; điều đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện quyền, gây bức xúc và mất lòng tin của công dân đối với các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Thêm vào đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân nhìn chung vẫn chưa nhận thức được một cách đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chưa bị ràng buộc chặt chẽ về mặt pháp lý và chưa thực sự thiện chí trong việc tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia tích cực, hiệu quả vào hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ hai, hệ thống pháp luật hiện hành về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân chưa được đồng bộ, thống nhất. Mối quan hệ nội tại trong hệ thống pháp luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân còn có sự chồng chéo, mâu thuẫn; trong một số trường hợp, việc “cấy ghép” khiên

cường, nội luật hóa thiếu chọn lọc đã làm cho nội dung luật vừa thiếu tính cập nhật, vừa ít phù hợp với thực tế của Việt Nam; các cơ chế minh bạch hóa pháp luật chưa được quan tâm xây dựng đúng mức. Cùng với đó, công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân chưa được chú trọng. Do đó, trong thực tế có tình trạng khó phân biệt văn bản quy phạm pháp luật nào còn hiệu lực, văn bản quy phạm pháp luật nào hết hiệu lực. Với hệ thống pháp luật như vậy, khó có thể bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân.

Thứ ba, trong hoạt động xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, Quốc hội chưa thực sự quan tâm đến nguyện vọng thực tế của công dân, chưa thực sự vì lợi ích và sự thuận tiện cho công dân. Việc tổ chức cho công dân tham gia đóng góp ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quá nặng về hình thức, không thực chất, chưa tiếp thu các ý kiến đóng góp, kiến nghị của công dân về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật một cách nghiêm túc và toàn diện [6, tr.368]. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật được tổ chức xin ý kiến của công dân chưa thật sự hướng vào các đối tượng bị điều chỉnh. Việc tiếp thu giải quyết các vấn đề mà công dân nêu ra còn chậm và luôn bị tránh né; điều đó làm giảm lòng tin của công dân đối với cơ quan công quyền. Việc thể chế hóa thành luật, văn bản pháp quy còn chậm, chưa thống nhất và hệ thống; nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân mới chỉ dừng lại ở việc xác định quyền, mà chưa chú trọng đúng mức

về cơ chế, thủ tục, phương thức và các điều kiện bảo đảm và thúc đẩy quyền.

Trung cầu ý dân là phương thức dân chủ trực tiếp quan trọng và mạnh mẽ nhất để người dân thể hiện đầy đủ ý chí và quyền quyết định của mình đối với các vấn đề quan trọng nhất của đất nước, để công dân tham gia tích cực, hiệu quả vào các công việc của Nhà nước và xã hội. Việc xây dựng và ban hành Luật trung cầu ý dân là nhằm cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp về quyền của công dân biểu quyết (quyền biểu quyết của công dân) khi Nhà nước tổ chức trung cầu ý dân (Điều 29 Hiến pháp năm 2013); thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện nguyên tắc hiến định “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”; thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc xây dựng và ban hành Luật trung cầu ý dân là đáp ứng sự mong đợi lớn của nhân dân về đẩy mạnh dân chủ hoá đời sống xã hội trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Mặt khác, bảo đảm nội luật hoá và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên phù hợp với xu thế chung của các quốc gia dân chủ trên thế giới, tạo khuôn khổ pháp lý minh bạch và điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia sâu hơn đối với những vấn đề liên quan đến chủ quyền và sự phát triển bền vững của quốc gia trong quá trình hội nhập toàn diện với khu vực và quốc tế. Với vị trí và tầm quan trọng như vậy, mặc dù quyền của công dân biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trung cầu ý dân đã được ghi nhận trong các bản hiến pháp của Việt Nam, nhưng đến nay mới được luật hóa. Nội dung của luật này mới chỉ dừng lại ở việc xác định quyền mà chưa chú trọng

đúng mức về cơ chế, thủ tục, phương thức và các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền.

Thứ tư, vị thế, vai trò của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và cá nhân đại biểu Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân còn hạn chế. Thực tế cho thấy, đại biểu kiêm nhiệm vẫn chiếm số lượng lớn nên nhiều đại biểu không có thời gian tham gia hoạt động do các ủy ban, Hội đồng tổ chức. Việc vắng quá nhiều đại biểu thành viên tại các hoạt động tập thể của Hội đồng, ủy ban đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc xem xét, thông qua quyết định của các cơ quan này trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ở nước ta hiện nay.

Từ những hạn chế, bất cập nêu trên, đòi hỏi cấp thiết phải có những giải pháp phát huy hơn nữa vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ở nước ta hiện nay.

4. Một số giải pháp cơ bản phát huy vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân

Bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân được đặt ra trước hết xuất phát từ mục tiêu, bản chất của chế độ xã hội; đó cũng là một trong những nội dung và đặc trưng cơ bản, quan trọng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, trong xu thế dân chủ hoá, giao lưu và hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng, đòi hỏi quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân phải được hiện thực hóa và tăng cường hơn nữa. Trước yêu cầu đó,

trong điều kiện ở nước ta hiện nay, phát huy vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân cần phải tiến hành đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Một là, để thực hiện quyền lập pháp của Quốc hội đáp ứng vai trò bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, Quốc hội phải chủ động xây dựng chương trình làm luật, trực tiếp soạn thảo luật. Thực tế thời gian qua cho thấy, hoạt động lập pháp của Quốc hội mới chỉ bó hẹp trong phạm vi thông qua các luật [5, tr.240]. Do đó, cần đổi mới quy trình xây dựng, ban hành luật, bảo đảm sự tham gia nhiều hơn nữa của công dân trong quá trình soạn thảo và thông qua luật; nâng cao hơn nữa vị thế, vai trò của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và cá nhân đại biểu Quốc hội trong thực hiện quyền lập pháp [1, tr.29]. Cùng với đó, cần nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội: Đại biểu Quốc hội phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có kiến thức và am hiểu rộng rãi, nhất là kiến thức pháp luật. Luật do Quốc hội ban hành, các đại biểu Quốc hội là người trực tiếp xây dựng và thông qua [4, tr.240]. Vì vậy, muốn luật có chất lượng, đại biểu Quốc hội phải am hiểu pháp luật. Đổi mới nội dung và cách thức tổ chức các kì họp Quốc hội trong năm, đại biểu Quốc hội phải dành thời gian thích đáng để tiếp xúc với cử tri và tìm hiểu thực tế; tăng cường hơn nữa số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, tạo cơ chế phối hợp giữa đại biểu Quốc hội chuyên trách với đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm. Cần chuyên môn hoá hoạt động của Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, để các cơ quan này thực sự là cơ quan chuyên môn, là cơ cấu làm việc

thường xuyên của Quốc hội.

Hai là, Quốc hội phải tiến hành đổi mới công tác lập pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất để cơ quan này xứng đáng là cơ quan đại diện trực tiếp quyền lực của nhân dân cả nước. Diễn đàn Quốc hội phải thực sự là tiếng nói của nhân dân, thông qua Quốc hội, nhân dân quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước và thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước. Mỗi đại biểu Quốc hội phải thực sự là đại diện của từng cử tri, từng người dân, có trách nhiệm cao nhất đối với chất lượng, hiệu quả của các luật được Quốc hội thông qua [3, tr.524]. Để công khai, minh bạch hóa trong hoạt động lập pháp, phải bảo đảm sự tham gia rộng rãi của công dân vào hoạt động lập pháp. Việc lấy ý kiến và tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân (đặc biệt là việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật) phải được quy định thành chế độ bắt buộc. Cần bảo đảm việc lấy ý kiến thực chất hơn và trách nhiệm tiếp thu cũng như giải trình rõ những gì không tiếp thu. Tiếp đến là, phải bảo đảm việc tuân thủ tính thống nhất, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thứ bậc của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Bảo đảm sự công bố rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật, cần chú ý cả việc phải dịch ra tiếng của các dân tộc thiểu số.

Ba là, phải tiến hành dân chủ hoá hoạt động của Quốc hội, làm cho Quốc hội có thực quyền hơn nữa. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả trong giám sát hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đặc biệt là hoạt động của cơ quan tư pháp. Cần

nghiên cứu mô hình quốc hội một số nước trong khu vực và trên thế giới. Nên thành lập mô hình cơ quan thanh tra quốc hội (Ombudsman) nhằm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri hoặc nghiên cứu có thể thành lập uỷ ban nhân quyền trực thuộc quốc hội để giải quyết vấn đề nhân quyền [2, tr.29].

Bốn là, cần rà soát hệ thống pháp luật hiện hành về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân nhằm loại bỏ các văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo không phù hợp với thực tiễn; bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất, tính khả thi, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận và dễ thực hiện; đồng thời xác định những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân. Trong quá trình rà soát hệ thống pháp luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, cần kiểm tra, đánh giá (về số lượng, chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật qua từng giai đoạn, thời kì), hệ thống hoá, pháp điển hoá để kế thừa, phát triển, xây dựng mới những văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, tiếp tục thể chế hoá nội dung của quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân đã được Hiến pháp năm 2013 quy định. Trong đó, cần xây dựng lại các thiết chế, quy định để hiện thực hóa, có tính khả thi cao. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp lý hữu hiệu để tăng cường khả năng tham gia của các lực lượng xã hội vào quá trình bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trên cả ba mặt xây dựng, thực hiện và giám sát pháp luật. Tăng cường hoạt động lập pháp trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân đòi hỏi cần

có sự nghiên cứu và tổng kết toàn hơn, sâu sắc hơn về hệ thống pháp luật hiện hành, có sự phân tích, so sánh đối chiếu với các quy định quốc tế về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân mà Việt Nam đã tham gia [2, tr.40]. Trên cơ sở đó, có chiến lược lập pháp để hoàn thiện từng bước các quy phạm pháp luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ở nước ta hiện nay.

Năm là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo hiến và thiết lập tài phán hiến pháp nhằm bảo đảm thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân đang trở thành yêu cầu cấp bách trong đời sống pháp lý ở nước ta hiện nay. Xã hội càng phát triển, dân chủ ngày càng được mở rộng, nhu cầu bảo đảm và bảo vệ các quyền cơ bản, trong đó có quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân càng được đặt ra bức thiết. Một trong những nội dung quan trọng của tài phán hiến pháp, cơ chế bảo hiến chính là việc xử lý các vi phạm hiến pháp, trong đó có các vi phạm quyền của công dân trong các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chính vì vậy, việc có một cơ quan chuyên trách riêng biệt xem xét, xử lý các vi phạm hiến pháp là một cơ chế bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nói chung, quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân nói riêng ở nước ta hiện nay.

5. Kết luận

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào mọi mặt của cộng đồng quốc tế, yêu cầu phát huy dân chủ và mở rộng sự tham gia tích cực, hiệu quả của công dân vào các công việc của Nhà nước và xã hội ngày càng trở nên quan trọng và cấp thiết. Vì vậy, phát huy dân chủ, bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà

nước của công dân là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu chính trị cũng như mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và là nhiệm vụ cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh đó, phát huy vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân được đặt ra hết sức cấp thiết trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, là một trong những hướng nghiên cứu cơ bản, quan trọng và chiến lược của khoa học pháp lý trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tường Duy Kiên (2003), “Nhà nước - Cơ chế bảo đảm quyền con người”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 2.
- [2] Tường Duy Kiên (2005), “Tăng cường hoạt động lập pháp bảo đảm quyền con người đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 5.
- [3] Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2012), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Phạm Hồng Thái (2012), “Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân trong Hiến pháp năm 1992 và những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, số 12.
- [5] Trung tâm Nghiên cứu quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Một số vấn đề về quyền dân sự và chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2010), *Quyền con người - Tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học*, t.1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Ngô Đức Mạnh, *Thành tựu lập pháp trong bảo đảm quyền con người của Quốc hội Việt Nam*, nguồn: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/1742-thanh-tuu-lap-phap-trong-bao-dam-quyen-con-nguoi-cua-quoc-hoi-viet-nam.html>

